

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KDP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KDP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KDP GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KDP GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0109860797

3. Ngày thành lập: 16/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT 1.5, Khu đô thị Viglacera, đường Hữu Hưng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936928987

Fax:

Email: TAPDOANKDP@GMAIL.CO Website:
M

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Hoạt động cho thuê lại lao động - Hoạt động dịch vụ đưa người lao động ra nước ngoài (Chỉ hoạt động khi được cấp phép)	7830(Chính)
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn linh kiện điện tử, thiết bị điện tử	4649
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
4.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ hàng hoá Nhà nước cấm	4690
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Thuốc lá điếu; - Thuốc lào.	4724

8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản, không hoạt động tại trụ sở).	5210
9.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không).	5224
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Dịch vụ logistics (Loại trừ hoá lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chỉ hoạt động khi được cấp phép)	5510
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
14.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
15.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư - Mua, bán nợ, Môi giới mua bán nợ và Tư vấn mua bán nợ (trừ dịch vụ đòi nợ).	6619
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và bất động sản hình thành trong tương lai	6810

18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Tư vấn bất động sản; - Quản lý bất động sản.	6820
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán) (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	7020
20.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá, hoạt động báo chí)	7310
21.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp (trừ trung tâm dịch vụ việc làm) (Trừ cho thuê lại lao động)	7810
22.	Cung ứng lao động tạm thời (Trừ cho thuê lại lao động)	7820
23.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch.	7911
24.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế.	7912
25.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
26.	Giáo dục tiểu học	8521
27.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
28.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Tư vấn du học. (Chỉ hoạt động khi được cấp phép)	8560

31.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ karaoke (Trừ hoạt động của các sàn nhảy, kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) (Chỉ hoạt động khi được cấp phép)	9329
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN KỶ	Số 2802, CT1 The Pride, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	680.000	6.800.000.000	34,000	0400870053 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	680.000	6.800.000.000	34,000		

2	NGUYỄN LAM PHƯƠNG	Tổ 11, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	660.000	6.600.000.000	33,000	040092000399
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	660.000	6.600.000.000	33,000	
3	TRẦN HUY ĐỊNH	Số 822, HH02-1B, Khu đô thị Thanh Hà, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	660.000	6.600.000.000	33,000	183579777
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	660.000	6.600.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐẶNG VĂN KỲ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *05/10/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *040087005322*

Ngày cấp: *24/04/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 2802, CT1 The Pride, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 2802, CT1 The Pride, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*